

Bản án số: 103/2023/HC-PT
Ngày 27 tháng 02 năm 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và
hành vi hành chính về quản lý nhà nước
trong lĩnh vực đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Ông Lê Hoàng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt- Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 21 và ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 742/2022/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1012/2022/HC-ST ngày 06/7/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Vuur Thị Kim S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 551/2 khu phố MB, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Lê Nguyễn Thanh M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, huyện HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/02/2023), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thanh L – Văn phòng Luật sư LC thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, xin xét xử vắng mặt

2.2. Ủy ban nhân dân huyện CG, xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG và Ủy ban nhân dân huyện CG:

- Ông Võ Hữu T, chức vụ Trưởng Phòng Quản lý đô thị, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Linh P, chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, có mặt.
- Ông Hồ Phạm Hiếu T, chức vụ Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, có mặt.

3. Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị trấn CT:
Ông Phạm Bình M, Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường, có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Vu Thị Kim S - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các đơn khởi kiện ngày 17/3/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/3/2022 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Vu Thị Kim S trình bày:

Năm 2009, do có nhu cầu kinh doanh nhà hàng ăn uống, nên bà Vu Thị Kim S có xin giấy phép xây dựng công trình nhà hàng ăn uống trên khu đất tại địa chỉ số 551/2 TX, khu phố MB, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0051 ngày 21/12/2004 do Ủy ban nhân dân huyện CG (Viết tắt UBND huyện CG) cấp cho bà Vu Thị Kim S. Sau đó UBND huyện CG đã cấp Giấy phép xây dựng số 438/GPXD ngày 16/02/2009, Gia hạn giấy phép ngày 24/5/2011. Trong thời gian xây dựng và hoàn công ngày 17/01/2011, Thanh tra xây dựng huyện CG kiểm tra và lập biên bản hành chính về xây dựng cùng ngày 17/01/2011. Ngay sau khi lập biên bản bà Vu Thị Kim S có lập thủ tục xin giấy phép xây dựng theo yêu cầu của Thanh tra xây dựng. Ngày 28/12/2011, phòng Quản lý Đô thị huyện CG có Văn bản số 372/QLĐT hướng dẫn bà Vu Thị Kim S về cấp giấy phép xây dựng.

Ngày 01/02/2012, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-UBND-XPVPHC với nội dung: Phạt tiền với mức là 12.500.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Vu Thị Kim S lập thủ tục xin phép xây dựng đối với phần công trình xây dựng vi phạm (diện tích 20,68m²) theo quy định trong thời hạn 60 ngày. Bà Vu Thị Kim S đã chấp hành nộp phạt theo biên lai thu số 0000354 ngày 24/02/2012, đồng thời ngày 01/3/2012 bà Vu Thị Kim S làm đơn xin tồn tại phần diện tích xây dựng do phải chờ cơ quan có thẩm quyền kết luận chính thức về tình trạng sử dụng đất xong bà Vu Thị Kim S mới thực hiện làm hồ sơ xin phép xây dựng theo quyết định xử phạt.

Ngày 14/6/2013, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPHC. Bà Vu Thị Kim S đã có đơn gửi cho các cơ quan có thẩm quyền trình bày

những khó khăn thực tế khi xin phép xây dựng đồng thời xin tồn tại phần diện tích xây dựng cho đến khi có kết luận chính thức về tình trạng sử dụng đất theo Văn bản số 372/QLĐT ngày 28/12/2011.

Đến ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định cưỡng chế số 2737/QĐ-CCKPHQ và Quyết định cưỡng chế số: 2738/QĐ-CCXP theo điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ.

Ngày 30/12/2020, bà Vu Thị Kim S gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG yêu cầu xem xét Quyết định cưỡng chế số 2737/QĐ-CCKPHQ và Quyết định cưỡng chế số: 2738/QĐ-CCXP cùng ngày 15/12/2020. Ngày 25/01/2021, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Văn bản số: 330/UBND về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Vu Thị Kim S.

Nay bà Vu Thị Kim S khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 2737/QĐ-CCKPHQ và Quyết định cưỡng chế số: 2738/QĐ-CCXP cùng ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện CG cho phép tồn tại công trình xây dựng diện tích $4,4\text{m} \times 4,7\text{m} = 20,68\text{m}^2$ tại số 551/2 TX, khu phố MB, thị trấn CT, huyện CG. Đồng thời, yêu cầu UBND huyện CG và UBND thị trấn Cần Thạnh, có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Vu Thị Kim S số tiền là 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng).

- *Tại Văn bản số 3266/UBND-ĐT ngày 30/6/2021 và Văn bản số 3066/UBND ngày 07/6/2022 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG có ý kiến:*

Bà Vu Thị Kim S đã được UBND huyện CG cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00051 ngày 21/12/2004 tại vị trí thửa 45, 46, 47, 468; tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại thị trấn CT với tổng diện tích 3.636m^2 . Trong đó: Đất ở đô thị (2.564m^2), cây lâu năm (1.072m^2); thời hạn sử dụng đất: lâu dài, 12/2024; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận Quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; ghi chú cho thuê đất hàng năm.

Ngày 16 tháng 12 năm 2009, bà Vu Thị Kim S được Ủy ban nhân dân huyện CG cấp Giấy phép xây dựng số 438/GPXD với diện tích: Trệt: $(25,9\text{m} \times 27,2\text{m}) + (1,5\text{m} \times 5,4\text{m}) + (1,5\text{m} \times 4,2\text{m}) \times 2 + 40,8\text{m}^2 + 10,9\text{m}^2 = 776,9\text{m}^2$; Lầu 1: $(25,9\text{m} \times 27,2\text{m}) + 64,3\text{m}^2 = 768,8\text{m}^2$; Lầu 2: $(25,9\text{m} \times 27,2\text{m}) + 64,3\text{m}^2 = 768,8\text{m}^2$. Tổng diện tích Sàn xây dựng: $2.314,5\text{m}^2$. Năm 2011 bà Vu Thị Kim S tiến hành xây dựng công trình theo Giấy phép được cấp. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng, bà Vu Thị Kim S đã xây dựng thêm một khối công trình nhà kho nằm ngoài Giấy phép xây dựng với diện tích: $4,4\text{m} \times 4,7\text{m} = 20,68\text{m}^2$, kết cấu: Móng, cột bê tông cốt thép, tường gạch.

Ngày 02 tháng 11 năm 2011, Thanh tra Xây dựng huyện CG tiến hành kiểm tra công trình xây dựng do bà Vu Thị Kim S làm chủ đầu tư tổ chức thi công theo Giấy phép xây dựng số 438/GPXD tại thửa đất 468, 45, 46 tờ bản đồ 06, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00051 do Ủy ban nhân dân huyện cấp ngày 21 tháng 12 năm 2004 với diện tích 3.626m^2 (có 2.564m^2 thổ cư). Ngày 12 tháng 12 năm 2011, bà Vu Thị Kim S có đến Tổ tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ huyện nộp hồ sơ xin phép xây dựng.

Ngày 28 tháng 12 năm 2011, Phòng Quản lý đô thị có ban hành Công văn số 372/QLĐT ngày 28 tháng 12 năm 2011 về hướng dẫn xin phép xây dựng. Trong văn bản nêu: Tại thời điểm này, tình trạng sử dụng đất của ông (bà) đang trong thời gian kiểm tra, rà soát quá trình quản lý sử dụng, do đó hồ sơ xin phép xây dựng của ông (bà) chưa đủ điều kiện xét cấp giấy phép xây dựng. Diện tích xin phép xây dựng 16m².

Ngày 17 tháng 01 năm 2012, qua công tác tuần tra, kiểm tra phát hiện bà Vu Thị Kim S tổ chức thi công công trình xây dựng không phép 4,4m x 4,7m = 20,68m², Thanh tra Xây dựng huyện CG đã lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 02/BB-VPHC.

Ngày 18 tháng 01 năm 2012, qua công tác kiểm tra tổ công tác ghi nhận bà Vu Thị Kim S đã ngừng thi công xây dựng công trình trên. Căn cứ khoản 4, Điều 4 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 và căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007: Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày đình chỉ thi công xây dựng, chủ đầu tư không xuất trình Giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp thì bị cưỡng chế phá dỡ.

Xét đề xuất của thị trấn CT tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2012 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và đề xuất của Thanh tra Xây dựng huyện tại Tờ trình số 04/TTr-TTrXD về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. UBND huyện CG ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với bà Vu Thị Kim S với diện tích 20,68m², thời điểm vi phạm tháng 01 năm 2012, buộc bà Vu Thị Kim S lập thủ tục xin phép xây dựng đối với phần diện tích vi phạm không phép. Quyết định đã được tổng đạt trực tiếp cho bà Vu Thị Kim S theo đúng quy định.

Ngày 27 tháng 02 năm 2012, Thanh tra Xây dựng huyện tiến hành kiểm tra việc chấp hành Quyết định số: 07/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012. Tại buổi làm việc tổ công tác ghi nhận bà Vu Thị Kim S đã nộp phạt 12.500.000 đồng và bà Vu Thị Kim S thông tin (đang lập thủ tục xin cấp phép xây dựng nhưng không cung cấp được giấy tờ chứng minh).

Ngày 01 tháng 8 năm 2012, Thanh tra Xây dựng huyện ban hành Thông báo số 38/TB-TTrXD về việc yêu cầu thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thông báo được tổng đạt trực tiếp theo đúng quy định.

Ngày 19 tháng 9 năm 2013, Đội Quản lý trật tự đô thị kiểm tra việc thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đã ghi nhận bà Vu Thị Kim S chưa lập thủ tục xin phép xây dựng và chưa tháo dỡ phần công trình vi phạm.

Như vậy, sau 60 ngày kể từ ngày 17/01/2012 ngày lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công dựng số 02/BB-VPHC, bà Vu Thị Kim S chưa cung cấp được giấy phép xây dựng để khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 07/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012 của UBND huyện Cần giờ.

Ngoài ra, thực hiện Thông báo số 604/TB-VP ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện về nội dung kết luận của

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trương Tiến T tại buổi họp về công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại thị trấn CT và xã Long Hòa. Phòng Quản lý đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn CT kiểm tra các công trình vi phạm của bà Vuur Thị Kim S. Qua kiểm tra tổ công tác ghi nhận đã có 03/19 công trình vi phạm đã được tháo dỡ: 05, 13, 18, do đó có phần chênh lệch diện tích giữa quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Các công trình còn lại chưa được tháo dỡ và chưa lập thủ tục xin phép xây dựng theo đúng quy định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, Phòng Quản lý đô thị có buổi làm việc với Thanh tra huyện, Phòng Tư pháp để lấy ý kiến trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định cưỡng chế. Tại buổi làm việc Thanh tra huyện và Phòng Tư pháp thống nhất ban hành quyết định cưỡng chế theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Xét đề xuất của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 2059/TTr-QLĐT ngày 11 tháng 12 năm 2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, UBND huyện CG ban hành Quyết định số 2738/QĐ-CCKPHQ ngày 15 tháng 02 năm 2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp theo khoản 1, Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Đối với Quyết định 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013: Ngày 08 tháng 5 năm 2013, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện CG tiến hành đo đạc, vẽ bản đồ hiện trạng vị trí của khu đất do bà Vuur Thị Kim S đang sử dụng (bao gồm nhà tường, nhà lá, tole, đước, mái che, nhà vệ sinh...). Ngày 10 tháng 5 năm 2013 Thanh tra Xây dựng huyện cần Giờ lập biên bản số 43/BB-TTrXD làm việc với bà Vuur Thị Kim S chủ nhà hàng DH để xác minh thời điểm vi phạm các chòi lá. Tại buổi làm việc bà Vuur Thị Kim S thừa nhận các công trình tạm, chòi lá được xây dựng từ năm 2004.

Ngày 29 tháng 5 năm 2013, UBND thị trấn CT lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 01/BB-VPHC đối với 19 công trình xây dựng vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 11, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ, thời điểm vi phạm: năm 2004. Căn cứ khoản 4, Điều 4 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 và căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007: Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày đình chỉ thi công xây dựng, chủ đầu tư không xuất trình Giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp thì bị cưỡng chế phá dỡ.

Đối chiếu các công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng số 105/GPXD ngày 23/5/2006 và giấy phép sửa chữa số 44/GPSC-UBND ngày 14/7/1994 đã tháo dỡ và xây dựng lại mới bằng các công trình khác theo biên bản vi phạm hành chính tại biên bản số 01/BB-VPHC ngày 29 tháng 5 năm 2013 đối với 19 công trình (Đối chiếu số liệu giữa 02 giấy phép xây dựng trên và bản đồ trích đo hiện trạng năm 2013 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp cho thấy kích thước và vật liệu công trình không phù hợp).

Xét đề xuất của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 338/TTr-QLĐT ngày 10 tháng 6 năm 2013 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực xây dựng và đề xuất của UBND thị trấn CT tại tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực xây dựng.

UBND huyện CG ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực xây dựng (Tổng diện tích vi phạm hành chính 1.274,71m²: Trong giấy chứng nhận 837,01m² – 12 công trình: 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 18 – buộc xin phép xây dựng; ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 437,7m² - 07 công trình: 1, 2, 6, 11, 13, 17, 19 – buộc phá dỡ công trình). Công trình vi phạm thuộc thửa đất số 47, 468 và một phần thửa 1-c, 1-d, 1-e thuộc tờ bản đồ 06, 34 tọa lạc tại khu phố MB, thị trấn CT.

Ngày 01 tháng 7 năm 2013, Phòng Quản lý đô thị phối hợp UBND thị trấn CT tổ chức tổng đạt trực tiếp quyết định vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013 cho bà Vu Thị Kim S.

Ngày 23 tháng 7 năm 2013, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp UBND thị trấn CT tổ chức kiểm tra quyết định vi phạm hành chính số: 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực xây dựng. Kết quả kiểm tra: Bà Vu Thị Kim S chưa xin phép xây dựng và chưa tháo dỡ công trình ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, sau 60 ngày kể từ ngày 29/5/2013 ngày lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công dựng số 01/BB-VPHC, bà Vu Thị Kim S chưa cung cấp được giấy phép xây dựng để khắc phục hậu quả theo quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012.

Phòng Quản lý đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn CT kiểm tra các công trình vi phạm của bà Vu Thị Kim S. Qua buổi kiểm tra tổ công tác ghi nhận đã có 03/19 công trình vi phạm số 05, 13, 18 đã được tháo dỡ. Các công trình còn lại chưa được tháo dỡ và chưa lập thủ tục xin phép xây dựng theo đúng quy định.

Xét đề xuất của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 2059/TTr-QLĐT ngày 11 tháng 12 năm 2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả UBND huyện ban hành Quyết định số: 2737/QĐ-CCKPHQ ngày 15 tháng 02 năm 2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bà Vu Thị Kim S có nộp đơn xin xem xét cho giữ nguyên hiện trạng để gia đình vượt khó tiếp tục kinh doanh, đơn gửi ban tiếp công dân huyện ngày 04 tháng 01 năm 2021. Ngày 25 tháng 01 năm 2021, UBND huyện CG ban hành Công văn số: 330/UBND về việc trả lời đơn của bà Vu Thị Kim S. Nội dung: Không chấp thuận theo nội dung xin xem xét của bà Vu Thị Kim S.

Xét đề xuất của UBND thị trấn CT tại Công văn số 433/UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 về thẩm định phương án cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trên địa bàn thị trấn CT, UBND huyện Cần Thạnh thống nhất phương án phá dỡ công trình vi phạm trên địa bàn thị trấn tại Công văn số: 2023/UBND ngày 05 tháng 5 năm

2021 và phê duyệt kinh phí cưỡng chế tại Công văn số 7051/UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, UBND thị trấn CT ban hành Kế hoạch số 1806/KH-UBND về tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực trật tự xây dựng.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, UBND thị trấn có ban hành Thông báo số 15/TB-UBND về thời gian tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Cùng ngày UBND thị trấn CT ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về nộp chi phí cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, yêu cầu bà Vưu Thị Kim S phải nộp số tiền 58.191.800 đồng tại cơ quan tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế hoặc Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện CG. Ngày 25 tháng 01 năm 2022, UBND thị trấn CT có ban hành Công văn số 115/UBND về việc thay đổi thời gian tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả giai đoạn 02 (có trao trực tiếp cho bà Vưu Thị Kim S). Đối lịch cưỡng chế từ ngày 15, 16, 17/3/2022 sang ngày 01, 02, 03/3/2022.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị và Ban Điều hành khu phố MB đến tiếp xúc và vận động bà Vưu Thị Kim S tự nguyện khắc phục công trình sai phạm. Tại buổi làm việc bà Vưu Thị Kim S có ý kiến như sau: *“Tôi và gia đình đồng ý tự nguyện tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trong lĩnh vực xây dựng theo quyết định số: 2738/QĐ-UBND và quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện CG về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Tôi và gia đình kính đề nghị quý cơ quan có thẩm quyền xem xét tạo mọi điều kiện thuận lợi và chấp thuận cho gia đình tôi tự tháo dỡ các công trình vi phạm theo 02 quyết định trên kể từ ngày lập biên bản này cho đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2022. Nếu sau thời gian trên gia đình tôi không thực hiện theo nội dung trên thì tôi và gia đình hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.”*

Trên cơ sở nguyện vọng của người dân, UBND thị trấn CT ban hành Thông báo số: 308/TB-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 về thời gian tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có trao trực tiếp cho bà Vưu Thị Kim S.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, UBND thị trấn CT phối hợp các đơn vị có liên quan đến khảo sát hiện trạng tự nguyện tháo dỡ công trình. Kết quả kiểm tra: Công trình số 1, 2, 3, chưa tháo dỡ; công trình số 7 tháo dỡ một phần, diện tích khung sắt còn lại 48m² – Quyết định 2737/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 và phần công trình 20,68m² theo Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15/12/2020.

Do đó, UBND huyện CG đề nghị không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Vưu Thị Kim S yêu cầu hủy Quyết định số 2737/QĐ-CCKPHQ và Quyết định số: 2738/QĐ-CCXP cùng ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện CG. Đồng thời UBND huyện CG không có trách nhiệm bồi thường 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng theo yêu cầu của bà Vưu Thị Kim S.

- *Tại Văn bản số: 1227/UBND ngày 29/6/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân thị trấn CT có ý kiến:* Ngày 17 tháng 01 năm 2012, Thanh tra xây dựng thị trấn CT

tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển toàn bộ hồ sơ về UBND huyện CG để ban hành quyết định xử phạt đúng theo thẩm quyền.

Ngày 01 tháng 02 năm 2012, UBND huyện CG ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính và buộc bà Vu Thị Kim S phải lập thủ tục xin phép xây dựng (trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm). Qua kiểm tra, hiện tại bà Vu Thị Kim S đã thực hiện đóng phạt, nhưng chưa lập thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng công trình vi phạm với diện tích: $4,4\text{m} \times 4,7\text{m} = 20,68\text{m}^2$, kết cấu: Móng, cột bê tông cốt thép, tường gạch.

Ngày 29 tháng 5 năm 2013, UBND thị trấn CT phối hợp Đội Thanh tra xây dựng CG tiến hành kiểm tra lập Biên bản vi phạm hành chính đối với 19 công trình đã xây dựng của bà Vu Thị Kim S (chòi tạm) với tổng diện tích: $1.247,71\text{m}^2$. Trong đó: Công trình nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là $837,01\text{m}^2$, ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là $437,7\text{m}^2$ và chuyển toàn bộ hồ sơ về UBND huyện CG ban hành quyết định xử phạt đúng theo thẩm quyền.

Ngày 14 tháng 6 năm 2013, UBND huyện CG ban hành Quyết định số: 34/QĐ-XPHC về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực xây dựng do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Vu Thị Kim S phải lập thủ tục xin phép xây dựng công trình vi phạm với tổng diện tích $837,01\text{m}^2$ (gồm các công trình: 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 18) và buộc phá dỡ toàn bộ công trình vi phạm với tổng diện tích $437,7\text{m}^2$ (gồm các công trình: 1, 2, 6, 11, 13, 17, 19).

Qua kiểm tra thực tế, có 03/19 công trình vi phạm số 5, 13, 18 đã được tháo dỡ và các công trình còn lại chưa được tháo dỡ và chưa lập thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, Phòng Quản lý đô thị có báo cáo số 1821/BC-QLĐT về rà soát quá trình xây dựng của bà Vu Thị Kim S (Nhà hàng DH) tại khu phố MB. Ngày 15 tháng 12 năm 2020, UBND huyện CG ban hành Quyết định số 2737/QĐ-CCKPHQ và số 2738/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm của bà Vu Thị Kim S.

Công tác tổ chức thi hành Quyết định: Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-CCKPHQ và số: 2738/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm của bà Vu Thị Kim S; Thực hiện Công văn số 6169/UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện CG về việc tổ chức cưỡng chế đối với công trình xây dựng của bà Vu Thị Kim S (Nhà hàng DH) và Công văn số: 5460/UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện CG giao Ủy ban nhân dân thị trấn CT tổ chức cưỡng chế đối với công trình vi phạm của bà Vu Thị Kim S (Nhà hàng DH) tại khu phố MB. Ngày 04 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn CT ban hành Thông báo số: 308/TB-UBND về thời gian tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (trao trực tiếp cho bà Vu Thị Kim S ký nhận).

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện CG khảo sát và ban hành Phương án số 02/PA-DVCI về phá dỡ công trình vi phạm lĩnh vực trật tự xây dựng.

Trên cơ sở Phương án cưỡng chế phá dỡ công trình do Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện lập. Ngày 31 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Công văn số: 433/UBND về thẩm định phương án cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm. Ngày 05 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số: 2023/UBND về thống nhất phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Kế hoạch số: 1806/KH-UBND về tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực trật tự xây dựng.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Công văn số: 1809/UBND về đề nghị Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự trù chi phí cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số: 7051/UBND về thông nhất phê duyệt dự trù chi phí thực hiện các Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Vu Thị Kim S với chi phí tổ chức cưỡng chế được Ủy ban nhân dân huyện duyệt với số tiền 58.191.800 đồng.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Thông báo số: 15/TB-UBND về thời gian tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Thông báo số: 07/TB-UBND về nộp chi phí cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với số tiền 58.191.800 đồng (có trao trực tiếp cho bà Vu Thị Kim S ký nhận).

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn có Công văn số 115/UBND về thay đổi thời gian tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (thời gian Kế hoạch dự kiến cưỡng chế ngày 15, 16, 17/3/2022 thay đổi thành ngày cưỡng chế chính thức 01, 02, 03/3/2022) và có trao trực tiếp cho bà Vu Thị Kim S ký nhận.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, Tổ tuyên truyền vận động khu phố MB tiếp xúc vận động bà Vu Thị Kim S và ghi nhận bà Vu Thị Kim S đồng ý tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp với các ban ngành đoàn thể thị trấn và Phòng Quản lý đô thị huyện tiếp tục tiếp xúc, vận động bà Vu Thị Kim S và gia đình đồng ý tự nguyện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND và Quyết định số: 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện (đính kèm Biên bản số 10/BBLV-UBND ngày 28/02/2022).

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp Ban điều hành khu phố MB, Đoàn Thanh niên thị trấn và Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện tiến hành khảo sát hiện trạng công trình của bà Vu Thị Kim S, ghi nhận: Hiện trạng còn 05 công trình gia đình chưa tự nguyện tháo dỡ (cụ thể công trình: Số 1, 2, 3 chưa tháo dỡ; Công trình số 7 đã tháo dỡ một phần theo Quyết định số: 2737/QĐ-CCKPHQ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và công trình nhà kho 20,68m² chưa tháo dỡ theo Quyết định số 2738/QĐ-CCXP ngày 15 tháng 12 năm 2020).

Căn cứ pháp lý tại Điều 2, Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân thị trấn CT tiến hành trao thông báo thời gian cưỡng chế thi hành quyết định và thông báo chi phí cưỡng chế mà người vi phạm phải nộp cho đơn vị được giao chủ trì cưỡng chế nếu không chấp hành quyết định là phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp người vi phạm tự nguyện khắc phục sẽ không cần nộp chi phí cưỡng chế.

Đến nay, UBND thị trấn CT chưa tiến hành cưỡng chế mà thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành theo nội dung quyết định và được người dân đồng tình tự nguyện khắc phục. Hiện nay còn 05 công trình (chòi) chưa tự nguyện tháo dỡ.

Do đó, UBND thị trấn CT không có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) theo yêu cầu của bà Vu Thị Kim S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1012/2022/HC-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002; Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007; Căn cứ Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ; Căn cứ Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vu Thị Kim S về việc yêu cầu gồm: Hủy Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về việc cưỡng buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Yêu cầu UBND huyện CG và UBND thị trấn CT liên đới chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2022 người khởi kiện bà Vu Thị Kim S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Vu Thị Kim S có bà Lê Nguyễn Thanh M làm đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vu Thị Kim S có ý kiến: Do bản án sơ thẩm không triệu tập đầy đủ thành viên hộ gia đình và Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phòng giao dịch Nguyễn Chí

Thanh tham gia tố tụng; bà Vu Thị Kim S có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng Tòa án sơ thẩm không tiến hành định giá; Quyết định số 34 không phù hợp với biên bản vi phạm hành chính ngày 29/5/2013; công trình xây số 07 đã có giấy phép xây dựng năm 2006; Quyết định số 2737 và 2738 không áp dụng quy định pháp luật. Do đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện có ý kiến: Ủy ban nhân dân huyện huyện CG bảo lưu ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Kiểm sát viên có ý kiến: Không cần thiết đưa Ngân hàng và thành viên hộ gia đình của bà Vu Thị Kim S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì giấy phép xây dựng do bà Vu Thị Kim S đứng tên Giấy phép xây dựng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt hành chính, bà Vu Thị Kim S đã tự nguyện nộp phạt và không nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng. Án sơ thẩm xử bác yêu cầu của bà Vu Thị Kim S là có căn cứ do đó đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà Vu Thị Kim S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Vu Thị Kim S làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Vu Thị Kim S khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về cưỡng buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu UBND huyện CG, UBND Thị trấn Cần Thạnh có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Vu Thị Kim S số tiền là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng). Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2012 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 14/6/2013 về áp

dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng là các quyết định hành chính có liên quan do đó Tòa án sơ thẩm xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Vu Thị Kim S và Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Vu Thị Kim S đề nghị hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì không đưa Ngân hàng và các thành viên hộ gia đình của bà Vu Thị Kim S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy:

Bà Vu Thị Kim S thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00051 theo hợp đồng thế chấp số: 6420LCP201 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh. Tuy nhiên Quyết định số: 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vu Thị Kim S do xây dựng các công trình không có giấy phép không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng trong việc nhận tài sản thế chấp. Người đại diện hợp pháp của bà Vu Thị Kim S khai các công trình trên đất là do bà Vu Thị Kim S hùn tiền với gia đình bà Y, ông M, ông C, ông H để đầu tư xây dựng các công trình trên đất nên yêu cầu đưa các ông, bà nêu trên được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên theo giấy phép xây dựng do bà Vu Thị Kim S đứng tên và bà Vu Thị Kim S cũng có lời khai thừa nhận các công trình trên đất do bà Vu Thị Kim S xây dựng nên không chấp nhận lời đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Vu Thị Kim S đề nghị hủy án sơ thẩm do đưa thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh, bà Y, ông M, ông C, ông H tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

[4] Xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[4.1] Chủ tịch UBND huyện CG ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND huyện CG ban hành các Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2012 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 14/6/2013 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với bà Vu Thị Kim S là đúng quy định tại các Điều 10, 12, 29 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh số 04/2008/PL-UBTVQH12 ngày 02/4/2008 về sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002; Điều 12 của Nghị định số:180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; các Điều 4, Điều 60 Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng...;

Chủ tịch UBND huyện CG ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số: 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vu Thị Kim S là phù hợp với quy định tại các Điều 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 11 của Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ

quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng...; Điều 33 của Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2738/QĐ-CCXP ngày 15/12/2020 Chủ tịch UBND huyện CG về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vu Thị Kim S:

Tại Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 02/BB-VPHC do Thanh tra Xây dựng huyện CG lập ngày 17/01/2012 đã xác định bà Vu Thị Kim S đã có hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, với diện tích vi phạm là 20,68m² ... có chữ ký xác nhận của bà Vu Thị Kim S; Tại Sơ đồ vị trí số 02/SĐVT-TTrXD ngày 18/01/2012 thể hiện vị trí công trình xây dựng vi phạm cũng có chữ ký xác nhận của bà Vu Thị Kim S.

Do đó ngày 01/02/2012, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng: Xử phạt bà Vu Thị Kim S số tiền 12.500.000 đồng do bà Vu Thị Kim S có hành vi thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, diện tích 20,68m²; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Vu Thị Kim S lập thủ tục xin phép xây dựng đối với phần công trình xây dựng vi phạm diện tích 20,68m² theo quy định trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 02/BB-VPHC ngày 17/01/2012, bà Vu Thị Kim S không xuất trình Giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp thì bị cưỡng chế phá dỡ theo quy định tại các Điều 10,12 và Điều 29 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Đến ngày 27 tháng 02 năm 2012, Thanh tra Xây dựng huyện Cần Giờ tiến hành kiểm tra việc chấp hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012. Tại buổi làm việc tổ công tác ghi nhận bà Vu Thị Kim S đã nộp phạt 12.500.000 đồng và bà Vu Thị Kim S thông tin đang lập thủ tục xin cấp phép xây dựng. Đến ngày 01 tháng 8 năm 2012, Thanh tra Xây dựng huyện CG ban hành Thông báo số 38/TB-TTrXD về việc yêu cầu bà Vu Thị Kim S thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính Quyết định số 07/QĐ-XPHC. Hết hạn 60 ngày kể từ ngày 17/01/2012 ngày lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công dựng số 02/BB-VPHC, bà Vu Thị Kim S chưa cung cấp được giấy phép xây dựng để khắc phục hậu quả theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 02 năm 2012 của UBND huyện Cần giờ. Ngày 19 tháng 9 năm 2013, Đội Quản lý trật tự đô thị kiểm tra việc thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đã ghi nhận bà Vu Thị Kim S chưa lập thủ tục xin phép xây dựng và chưa tháo dỡ phần công trình vi phạm.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vu Thị Kim S cho rằng bà Vu Thị Kim S có nộp hồ sơ xin giấy phép xây dựng, nhưng ngày 28/12/2011 của phòng Quản lý Đô thị huyện CG có Văn bản số 372/QLĐT trả lời hồ sơ xin phép xây dựng của bà Vu Thị Kim S chưa đủ điều kiện xét cấp giấy phép xây dựng do tại thời điểm này tình trạng sử dụng đất của bà đang trong thời gian kiểm tra, rà soát quá trình sử dụng. Tuy nhiên xét thấy Văn bản số 372/QLĐT ngày 28/12/2011 của phòng Quản lý Đô thị huyện CG trả lời cho bà Vu Thị Kim S trước ngày bà bị lập

biên bản vi phạm hành chính 17/01/2012 về việc bà Vu Thị Kim S có hành vi thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, diện tích 20,68m². Tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng: Buộc bà Vu Thị Kim S lập thủ tục xin phép xây dựng đối với phần công trình xây dựng vi phạm diện tích 20,68m² theo quy định trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 02/BB-VPHC ngày 17/01/2012, bà Vu Thị Kim S không xuất trình Giấy phép xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp thì bị cưỡng chế phá dỡ.

Do hết thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 02/BB-VPHC ngày 17/01/2012, bà Vu Thị Kim S không thực hiện việc xin giấy phép xây dựng và không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho việc bà Vu Thị Kim S có xin giấy phép xây dựng đối với công trình vi phạm có diện tích 20,68m² theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 01/02/2012.

Do đó Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số 2738/QĐ-CCXP ngày 15/12/2020 về việc cưỡng chế buộc bà Vu Thị Kim S thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại Điều 74, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 33 của Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số: 2737/QĐ-CCXP ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện CG về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Vu Thị Kim S:

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 29/5/2013 xác định bà Vu Thị Kim S đã có hành vi xây dựng công trình vi phạm tổng diện tích 1.274,71m² đối với 19 công trình xây dựng vi phạm (Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng với diện tích 837,01m² và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 437,7m², có chữ ký bà Vu Thị Kim S xác nhận thực hiện hành vi vi phạm, phù hợp với bản đồ hiện trạng vị trí của khu đất do bà Vu Thị Kim S đang sử dụng (bao gồm nhà tường, nhà lá, tole, đước, mái che, nhà vệ sinh...) được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện CG tiến hành đo đạc, vẽ ngày 08 tháng 5 năm 2013. Đồng thời ngày 10 tháng 5 năm 2013 Thanh tra Xây dựng huyện CG lập biên bản số 43/BB-TTrXD làm việc với bà Vu Thị Kim S để xác minh thời điểm vi phạm về việc xây dựng các chòi lá. Tại buổi làm việc bà Vu Thị Kim S thừa nhận các công trình tạm, chòi lá được xây dựng từ năm 2004.

Đối chiếu các công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng số 105/GPXD ngày 23/5/2006 và giấy phép sửa chữa số 44/GPSC-UBND ngày 14/7/1994 thì các công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp phép đã tháo dỡ và xây dựng lại mới bằng các công trình khác theo biên bản vi phạm hành chính tại biên bản số 01/BB-VPHC ngày 29 tháng 5 năm 2013 gồm 19 công trình: Trong giấy chứng nhận diện tích 837, 01m² – có 12 công trình: 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 18 – buộc xin phép xây dựng; ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 437,7m² – có 07 công trình: 1, 2, 6, 11, 13, 17, 19 – buộc phá dỡ công trình). Công

trình vi phạm thuộc thửa đất số 47, 468 và một phần thửa 1-c, 1-d, 1-e thuộc tờ bản đồ 06, 34 tọa lạc tại khu phố MB, thị trấn CT, huyện CG.

Do đó ngày 14/6/2013, Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPHC về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với bà Vu Thị Kim S do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP, diện tích 1.274,71m², thuộc một phần thửa đất số 47, 468, tờ bản đồ số 6, và một phần thửa 1-c, 1-d, 1-e; thuộc tờ bản đồ số 6, thị trấn CT, huyện CG. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Vu Thị Kim S lập thủ tục xin phép xây dựng đối với phần công trình xây dựng vi phạm với tổng diện tích 837,01m²; Buộc bà Vu Thị Kim S phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm tổng diện tích 437,7m² là đúng theo quy định tại các Điều 10, 12 và Điều 29 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Ngày 01 tháng 7 năm 2013, Phòng Quản lý đô thị phối hợp UBND thị trấn CT tổ chức tổng đạt trực tiếp quyết định vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013 cho bà Vu Thị Kim S. Ngày 23 tháng 7 năm 2013, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp UBND thị trấn CT tổ chức kiểm tra quyết định xử phạt hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2013. Kết quả kiểm tra: Bà Vu Thị Kim S chưa xin phép xây dựng và chưa tháo dỡ công trình ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 02/11/2020 của tổ kiểm tra công tác lập biên bản làm việc với bà Vu Thị Kim S thể hiện nội dung có 03/19 công trình vi phạm đã được tháo dỡ và tại Biên bản xem xét hiện trạng vị trí nhà, đất ngày 14/12/2021 (Bút lục số 581-583) thể hiện có 03 công trình tự sập đổ, không còn.

Do đó Chủ tịch UBND huyện CG ban hành Quyết định số 2737/QĐ-CCKPHQ ngày 15 tháng 02 năm 2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 74, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 33 của Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người đại diện hợp pháp của bà Vu Thị Kim S và luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Vu Thị Kim S cho rằng quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả mâu thuẫn với biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Ngày 06/01/2022 UBND thị trấn CT tiến hành lập biên bản làm việc số 05/BBLV-UBND về việc giao cho bà Vu Thị Kim S Thông báo số 15/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 về thời gian tự nguyện thi hành Quyết định cưỡng chế số: 2737/QĐ-CCKPHQ và Quyết định số: 2738/QĐ-CCKPHQ cùng ngày 15/12/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Thông báo số 07/TB-UBND ngày 05/01/2022 về nộp chi phí cưỡng chế; Ngày 25/01/2022 lập biên bản làm việc số 20/BBLV-UBND về việc giao cho bà Vu Thị Kim S Công

văn số: 115/UBND ngày 25/01/2022 về việc thay đổi thời gian tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, bà Vu Thị Kim S đều có ký nhận. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 17/02/22 và biên bản số 10/BBLV-UBND ngày 28/02/2022 về việc tiếp xúc và vận động bà Vu Thị Kim S và gia đình tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm, bà Vu Thị Kim S đồng ý tự nguyện tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện CG.

Tuy nhiên, đến ngày 12 tháng 4 năm 2022 UBND thị trấn CT lập biên bản làm việc số 42/BBLV-UBND về việc khảo sát hiện trạng công trình vi phạm của bà Vu Thị Kim S, ghi nhận: Hiện trạng còn 05 công trình bà Vu Thị Kim S chưa tự nguyện tháo dỡ, cụ thể công trình: số 1, 2, 3 chưa tháo dỡ và công trình số 7 đã tháo dỡ một phần theo Quyết định số 2738/QĐ-CCKPHQ ngày 15 tháng 12 năm 2020; công trình nhà kho 20,68 m² chưa tháo dỡ theo Quyết định số 2737/QĐ-CCXP ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Bà Vu Thị Kim S cho rằng UBND huyện CG và UBND thị trấn CT đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ các công trình gây thiệt hại; đồng thời việc UBND huyện CG vừa ban hành các quyết định cưỡng chế vừa ban hành các văn bản gửi cho Ngân hàng ngăn chặn việc bà Vu Thị Kim S vay vốn kinh doanh đã gây cản trở việc kinh doanh của bà Vu Thị Kim S, gây thiệt hại về kinh tế từ năm 2011 cho đến nay nên bà Vu Thị Kim S yêu cầu UBND huyện CG và UBND thị trấn CT có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vu Thị Kim S: Về yêu cầu hủy các Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG; về yêu cầu UBND huyện CG và UBND thị trấn CT liên đới bồi thường cho bà số 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Vu Thị Kim S không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vu Thị Kim S. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Vu Thị Kim S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bà Vu Thị Kim S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Xét bà Vu Thị Kim S là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Vu Thị Kim S

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1012/2022/HC-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số: 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007; Nghị định số: 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ; Nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vu Thị Kim S về yêu cầu hủy Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG về việc cưỡng buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CG và Ủy ban nhân dân thị trấn CT liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Vu Thị Kim S số tiền 10.000.000.000 đồng (*mười tỷ đồng*).

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính cho bà Vu Thị Kim S. Hoàn trả cho bà Vu Thị Kim S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Trần Văn Y nộp thay) theo biên lai số 0002840 ngày 10/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

